

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-ST
Ngày: 06-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tám

Ông Nguyễn Thành Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khắc Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 08/2021/TB.TA ngày 24 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L, tên gọi khác: B, sinh năm 2001 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: đường T, Ấp A, xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành L1, sinh năm 1967 và bà Trần Thị M, sinh năm 1969; bản thân có chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 18/3/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Cây Cầy, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Bị hại:

1. Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1987

ĐKTT: Ấp A, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt-có đơn xin vắng mặt).

2. Hồ Đắc T, sinh năm 1973

ĐKTT: Thôn N, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt-có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Phan Minh Th, sinh năm 1989.

ĐKTT: Số 32/36/16 đường N, khóm A, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt-có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 20/8/2020 đến 12/9/2020 Nguyễn Thành L thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 06 giờ ngày 20/8/2020, L gắn biển số 59L2–657.38 vào xe mô tô Satria màu đen, sau đó điều khiển xe chở Kiệt từ thành phố Hồ Chí Minh đi qua huyện Đức Hòa đến huyện Bến Lức tìm tài sản của người tham gia giao thông để cướp giật. Khi cả hai đến đoạn ĐT 830 thuộc ấp A, xã L, huyện B, hướng Bến Lức – Đức Hòa thì phát hiện phía trước cùng chiều có chị Nguyễn Thị Thu C đang điều khiển xe mô tô biển số 62N1–479.26 trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 4,5 chỉ. L điều khiển xe bám theo sau chị C, khi đến khu vực vắng người thì tăng ga vượt lên áp sát bên trái xe chị C, Kiệt ngồi phía sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ chị C. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, cả hai tẩu thoát về thành phố Hồ Chí Minh, Kiệt đem bán sợi dây chuyền vừa cướp giật tại tiệm vàng không rõ địa chỉ được số tiền 3.000.000đ, chia cho L 1.500.000đ tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 05 giờ ngày 12/9/2020, L gắn biển số 78F1– 364.78 vào xe mô tô Satria màu đen chở Kiệt, Tý điều khiển xe mô tô Satria màu đen không rõ biển số chở Lợi cùng nhau đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến tỉnh Tiền Giang tìm tài sản của người tham gia giao thông để cướp giật. Do không tìm được tài sản để cướp giật, nên L cùng đồng bọn điều khiển xe quay về. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, L cùng đồng bọn đi trên tuyến ĐT 830 thuộc ấp A, xã L, huyện B, hướng Bến Lức – Đức Hòa, thì thấy bên làn đường hướng ngược lại có anh Trần Thanh T1 điều khiển xe mô tô biển số 93H1–059.28 chở anh Hồ Đắc T ngồi phía sau, phát hiện trên cổ anh Đắc T có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 lượng. L cùng đồng bọn điều khiển xe quay lại đuổi theo sau. Khi đến khu vực vắng người, Tý tăng ga vượt lên áp sát bên trái xe anh T1, Lợi ngồi phía sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ anh Đắc T rồi tăng ga tẩu thoát. Bị giật tài sản, anh T1 liền truy đuổi theo. Thấy vậy, L tăng ga vượt lên xe anh T1, Kiệt ngồi phía sau dùng bình xịt hơi cay xịt thẳng về hướng anh T1 và anh Đắc T ngăn không cho truy đuổi. Bị xịt hơi cay xịt trúng vào người nên anh T1 liền dừng xe lại không tiếp tục truy đuổi được, nên L cùng đồng bọn điều khiển xe chạy thoát về thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Kiệt và Lợi đem bán sợi dây chuyền vừa cướp giật tại tiệm vàng không địa chỉ được số tiền 21.000.000đ, L được chia 5.250.000đ tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐG ngày 18/9/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức, kết luận: đoạn dây chuyền vàng có trọng lượng 01 lượng vàng 18K trị giá 38.467.000đ. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 103/KL-HĐĐG ngày 17/11/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức, kết luận: 01 dây chuyền kim loại vàng 18K, trọng lượng 4,5 chỉ trị giá 17.442.000đ.

Tại cáo trạng số 25/CT-VKSBL ngày 25-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Nguyễn Thành L về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm c, d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, bị cáo có bà cố Phan Thị Ý là bà mẹ Việt nam anh hùng nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm c, d, đ khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 05 năm đến 06 năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù của bản án số 14/2021/HS-ST ngày 18-3-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh về tội “Cướp giật tài sản”, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án với mức án từ 10 năm đến 11 năm tù.

Xét thấy bị cáo không có thu nhập, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo theo khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với các đối tượng tên Kiệt, Lợi và Tý (không rõ họ tên và địa chỉ) là đồng phạm với Nguyễn Thành L trong việc thực hiện các vụ cướp giật tài sản

trên, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không xác định được nhân thân và địa chỉ nên tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại chị Nguyễn Thị Thu C yêu cầu bồi thường số tiền 17.442.000đ trị giá 01 sợi dây chuyền kim loại vàng 18K, trọng lượng 4,5 chỉ; Anh Hồ Đắc T yêu cầu bồi thường số tiền 38.467.000đ trị giá 01 sợi dây chuyền kim loại vàng 18K, trọng lượng 01 lượng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đề nghị tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đ bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả theo biên lai thu số 06833 ngày 10/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Thành L là người đã thành niên, có đủ sức khỏe làm việc để tạo thu nhập cho bản thân nhưng với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi. Để có tiền tiêu xài phục vụ cho lợi ích cá nhân nên bị cáo đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi cướp giật tài sản người đi đường, bị cáo cùng với Kiệt, Lợi và Tý (đều là những đối tượng không rõ họ tên và địa chỉ) đi cướp giật tài sản của những người tham gia giao thông trên đường bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Trong khoảng thời gian từ ngày 20/8/2020 đến ngày 12/9/2020, L đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện B với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 55.909.000đ, cụ thể: Vụ thứ nhất: Khoảng 06 giờ ngày 20/8/2020, L điều khiển xe mô tô Satria màu đen gắn biển số 59L2-657.38 chở Kiệt trên tuyến đường ĐT 830 thuộc ấp A, xã L,

huyện B, L điều khiển xe chở Kiệt ngồi phía sau áp sát xe của Nguyễn Thị Thu C để Kiệt giật lấy 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 4,5 chỉ của chị C trị giá 17.442.000đ sau đó tẩu thoát; Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 12/9/2020, L điều khiển xe mô tô Satria màu đen gắn biển số 78F1-364.78 chở Kiệt còn Tý điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Lợi trên tuyến ĐT830 thuộc ấp A, xã L, huyện B. Tý điều khiển xe chở Lợi ngồi phía sau áp sát xe mô tô biển số 93H1-059.28 do anh Trần Thanh T1 điều khiển chở anh Hồ Đắc T ngồi sau để Lợi giật lấy 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 lượng của anh T đang đeo trên cổ trị giá 38.467.000đ thì bị anh T1 và Đắc T truy đuổi, L đã điều khiển xe chở Kiệt tăng ga lên, Kiệt đã sử dụng bình xịt hơi cay tấn công anh Đắc T và anh T1 để tẩu thoát. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015. Do tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 55.909.000đ, bị cáo vừa điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ vừa giật dây chuyền của chị C và anh T ngồi trên xe đang lưu thông trên đường gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của các bị hại, đồng thời bị cáo còn sử dụng bình xịt hơi cay tấn công bị hại để tẩu thoát, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm c, d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên bị cáo nảy sinh ra ý định thực hiện hành vi cướp giật tài sản người đi đường chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Bị cáo thực hiện việc chiếm đoạt tài sản một cách công khai, táo bạo, bất ngờ và dứt khoát rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng thừa biết tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự ở địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc buộc cách ly khỏi xã hội đối với bị cáo trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cần xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, bị cáo có bà cố Phan Thị Ý là bà mẹ Việt nam anh hùng nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với các đối tượng tên Kiệt, Lợi và Tý (không rõ họ tên và địa chỉ) là đồng phạm với Nguyễn Thành L trong việc thực hiện các vụ cướp giật tài sản trên, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không xác định được nhân thân và địa chỉ nên tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại chị Nguyễn Thị Thu C yêu cầu bồi thường số tiền 17.442.000đ trị giá 01 sợi dây chuyền kim loại vàng 18K, trọng lượng 4,5 chỉ. Anh Hồ Đắc T yêu cầu bồi thường số tiền 38.467.000đ trị giá 01 sợi dây chuyền kim loại vàng 18K, trọng lượng 01 lượng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo theo yêu cầu của các bị hại. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu C số tiền 17.442.000đ, bồi thường cho anh Hồ Đắc T số tiền 38.467.000đ.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đ bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả theo biên lai thu số 06833 ngày 10/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

Căn cứ vào điểm c, d, đ khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 06 (sáu) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt với bản án số 14/2021/HSST ngày 18-3-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (mười một) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 16-9-2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thành L và các bị hại Nguyễn Thị Thu C, Hồ Đắc T. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu C số tiền 17.442.000đ (Mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng), bồi thường cho anh Hồ Đắc T số tiền 38.467.000đ (Ba mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đ bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả theo biên lai thu số 06833 ngày 10-5-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.795.450đồng (Hai triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Toà án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hùng Cường